

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 3757/STNMT-BVMT ngày 4/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 557/Tr-STNMT ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Yên Cát và xã Tân Bình, huyện Như Xuân với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân thực hiện tại thị trấn Yên Cát và xã Tân Bình, huyện Như Xuân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Tân Bình, TT Yên Cát (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ thị trấn Yên Cát đi xã Tân Bình, huyện Như Xuân.
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Tân Bình và thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.
- Chủ dự án đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Như Xuân
- + Người đại diện: Ông Lê Văn Long Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phần đường: Đầu tư nâng cấp, cải tạo 10,9km, gồm 01 tuyến chính và 01 tuyến nhánh, theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi (TCVN 4054: 2005), có: $V_{tk}=20\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=6,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; chiều rộng lề gia cố $B_{lgc}=2\times 0,75\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_l=2\times 0,5\text{m}$. Công trình thoát nước bằng bê tông và bê tông cốt thép; tải trọng thiết kế H30-B80; tần suất tính toán thủy văn $P=4\%$.

- Phần cầu: Xây dựng 04 cầu nhỏ bằng BTCT và BTCT DU'L theo TCVN 11823-2017; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ $3\times 103\text{Mpa}$; tần suất thiết kế $P=4\%$ với cầu nhỏ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công xây dựng tuyến đường với chiều dài tuyến $L=10,9\text{km}$, gồm 01 tuyến chính và 01 tuyến nhánh.

+ Tuyến chính có chiều dài 6,62km; điểm đầu Km0, giao với đường Hồ Chí Minh tại Km594+400 thuộc địa phận thị trấn Yên Cát; điểm cuối Km6+620, giao với đường tỉnh 520C tại Km8+850 thuộc địa phận xã Tân Bình.

+ Tuyến nhánh có chiều dài 4,28km; điểm đầu Km0, giao với tuyến chính tại Km5+250; điểm cuối Km4+280, giao với Quốc lộ 45 tại Km131+600 thuộc thị trấn Yên Cát.

Tổng số có 140 đường cong, bán kính nhỏ nhất $R_{min}=30\text{m}$. $V_{tk}=20\text{km/h}$; chiều rộng nền đường $B_n=6,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$; chiều rộng lề gia cố $B_{lgc}=2\times 0,75\text{m}$; chiều rộng lề đất $B_l=2\times 0,5\text{m}$; kết cấu mặt đường láng nhựa.

- Thi công 04 cầu nhỏ, khẩu độ từ 9-12m.

+ Cầu Km0+603,9: Gồm 01 nhịp $L=9\text{m}$, chiều dài cầu 15,1m (đến đuôi mô); chiều rộng cầu $B_c=(0.5+7+0.5)=8,0\text{m}$. Kết cấu phần dưới móng bằng BTCT 30Mpa đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\Phi K=0,8\text{m}$, chiều dài cọc dự kiến

$L=9,5\text{m}$; kết cấu phần trên gồm 01 nhịp dầm bản BTCT DƯỠ 40Mpa, chiều cao dầm $h=0,42\text{m}$, gồm 08 phiến dầm, mặt cầu BTCT 30Mpa.

+ Cầu Km4+922: Gồm 01 nhịp $L=12\text{m}$, chiều dài cầu 18,1m (đến đuôi mô); chiều rộng cầu $B_c=(0.5+6+0.5)=7,0\text{m}$. Kết cấu phần dưới mô bằng BTCT 30Mpa đặt trên nền đá; kết cấu phần trên gồm 01 nhịp dầm bản BTCT DƯỠ 40Mpa, chiều cao dầm $h=0,52\text{m}$, gồm 07 phiến dầm, mặt cầu BTCT 30Mpa.

+ Cầu Km5+268,47: Gồm 01 nhịp $L=12\text{m}$, chiều dài cầu 18,1m (đến đầu mô); chiều rộng cầu $B_c=(0.5+7+0.5)=8,0\text{m}$. Kết cấu phần dưới mô bằng BTCT 30Mpa đặt trên hệ cọc khoan nhồi $\Phi K=0,8\text{m}$, chiều dài cọc dự kiến $L=9,5\text{m}$; kết cấu phần trên gồm 01 nhịp dầm bản BTCT DƯỠ 40Mpa, chiều cao dầm $h=0,52\text{m}$, gồm 08 phiến dầm, mặt cầu BTCT 30Mpa.

+ Cầu Km5+560,53: Gồm 01 nhịp $L=12\text{m}$, chiều dài cầu 18,1m (đến đầu mô); chiều rộng cầu $B_c=(0.5+6+0.5)=7,0\text{m}$. Kết cấu phần dưới mô bằng BTCT 30Mpa đặt trên nền đá; kết cấu phần trên gồm 01 nhịp dầm bản BTCT DƯỠ 40Mpa, chiều cao dầm $h=0,52\text{m}$, gồm 07 phiến dầm, mặt cầu BTCT 30Mpa.

- Thi công hệ thống thoát nước, nút giao, đường ngang và thi công hệ thống an toàn giao thông,...

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 2.028m^2 đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai. (Trong đó: tại thị trấn Yên Cát là $1.096,4\text{m}^2$; tại xã Tân Bình là $932,1\text{m}^2$).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh giai đoạn thi công:

3.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $5,0\text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $2,5\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình ăn uống $1,5\text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,0\text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy khoảng $6,0\text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng $0,29 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2. Bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 50 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Chất thải rắn xây dựng* thông thường:

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật là 15,0 tấn;

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là $101.718,3 \text{ m}^3$

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 780 tấn.

- *Chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 14,4 lít/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.4. Các tác động khác

- *Tác động do, tiếng ồn, độ rung:* Phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Tác động đến tiêu thoát nước khu vực:* hoạt động đào đắp đất có thể gây úng ngập cục bộ tạm thời tại một số tuyến kênh mương tiêu thoát nước ảnh hưởng đến các khu dân cư và đất canh tác.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng

4.1. Nước thải:

a. *Nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có thể tích $1,5 \text{ m}^3$ (kích thước: 1,5m x 1,0m x 1,0m), số lượng 02 bể, đặt gần khu vực lán trại. Kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi

măng, nắp bằng bê tông cốt thép, nước thải sau lắng thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về 02 bể tách dầu mỡ $0,5\text{m}^3/\text{bể}$, tổng thể tích là $1,0\text{ m}^3$ (kích thước mỗi bể: $1,0\text{m} \times 0,5\text{ m} \times 1,0\text{m}$); kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép; nước thải sau tách dầu mỡ chảy về hồ lắng nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 03 nhà vệ sinh di động (kích thước: $2,7 \times 1,35\text{m} \times 2,6\text{ m}$) đặt tại mỗi khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 03 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

b. Nước thải xây dựng: thu gom về 02 bể lắng tại mỗi khu vực lán trại, dung tích $3,0\text{ m}^3/\text{bể}$ (kích thước: $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,0\text{m}$); kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh tiêu khu vực dự án. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Thực hiện quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.2. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất

và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lớp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE.

4.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị tại mỗi khu lán trại 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 30 lít/thùng) và 01 thùng (dung tích 120 lít) để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Đối với thực vật phát quang khối lượng 15 tấn. Một phần các chủ hộ tận dụng tái sử dụng; phần còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa khu vực trồng lúa khối lượng $101.718,3\text{m}^3$, thu gom, cho các hộ/đơn vị sử dụng để phủ đất màu trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa, thu gom cùng khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, vận chuyển về 04 bãi đổ thải của dự án đã được thỏa thuận.

- Vị trí bãi thải xã Tân Bình:

+ Bãi thải tại thửa đất số 368 (diện tích $1.180,9\text{ m}^2$) tờ bản đồ số 12 thuộc khu Ao Sen, thôn Tân Sơn, xã Tân Bình, thửa đất do UBND xã Tân Bình quản lý. Trữ lượng khoảng 2.000m^3 .

+ Bãi thải tại thửa đất số 263 (diện tích 5.463 m^2); 264 (diện tích $22.662,9\text{m}^2$), tờ bản đồ số 02 tại xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất do UBND xã Tân Bình quản lý. Tổng diện tích $33.588,9\text{m}^2$. Trữ lượng khoảng 65.000m^3 .

+ Bãi thải tại thửa đất số 156 (diện tích $9.760,8\text{ m}^2$) tờ bản đồ số 06 tại xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất do hộ gia đình ông Hà Văn Luân quản lý, sử dụng. Trữ lượng khoảng 20.000m^3 .

- Vị trí bãi thải thị trấn Yên Cát:

+ Bãi thải tại thửa đất số 156 (diện tích 4.984 m^2) tờ bản đồ số 38 tại Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất do hộ gia đình ông Lê Đình Định quản lý, sử dụng. Trữ lượng khoảng 20.000m^3 .

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng,... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

c. Chất thải nguy hại:

- Trang bị tại mỗi khu lán trại 02 thùng chứa chuyên dụng (dung tích 100 lít/thùng) để chứa chất thải nguy hại dạng rắn và 01 thùng phuy (dung tích 200 lít) để chứa chất thải nguy hại dạng lỏng.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác

- *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

+ Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

+ Dự án có sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, tuy nhiên diện tích chiếm dụng nhỏ nên tác động đến an ninh lương thực quốc gia là không đáng kể. Tuy nhiên chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép

- *Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước:*

+ Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

+ Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- *Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:*

+ Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,..;

+ Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

**Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án
giai đoạn thi công:**

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Thông số	Khối lượng
1	Xe phun tưới nước	thể tích 5m ³	01 xe
2	Bơm nước chống bụi	công suất 750w	01 bơm
3	Hố lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 1,5m ³	02 hố
4	Hố lắng nước thải xây dựng	Thể tích 3,0m ³	02 hố
5	Bể tách dầu mỡ (xử lý nước thải ăn uống)	Thể tích 0,5m ³	02 bể
6	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	30 lít	04 thùng
7	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	120	02 thùng
8	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	100 lít	04 thùng
9	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	200 lít	02thùng
10	Nhà vệ sinh di động	Kích thước: 2.700x1.350x2.600 (mm); Bể chứa nước thải 1.050 lít	04 nhà
11	Bình bột PCCC	4kg	04 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.